TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/HS-ST
Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp - Giáo viên hưu trí;

2/ Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Tuấn K**, sinh ngày 18/10/2005, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trương Thị Kim T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/3/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: Huy C), sinh năm 2004, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bá T1 và bà Nguyễn Thị S1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thái D**, sinh ngày 01/4/2005, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Ngô Thị Ngọc T2; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Phúc T3**, sinh ngày 15/5/2006, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp:

Sửa chữa ô tô; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Long H1 và bà Hoàng Thị Tư T4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2023, sau đó chuyển qua tạm giam, đến ngày 20/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 12/3/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố bị can trong vụ án "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" khác xảy ra vào ngày 27/5/2023 tại phường Đ, thành phố T và bị tạm giam từ ngày 21/3/2024 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc T3: Ông Nguyễn Trọng T5 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B.

- *Bị hại*:

+ Anh Ngô Bá Anh K1, sinh ngày 01/7/2006; cư trú tại: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Anh Trương Văn K2, sinh ngày 13/9/2007; cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Vũ K3, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1983; cùng cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt); là những người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Võ Thiên A, sinh năm 2009; cư trú tại: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Nguyễn Quốc M, sinh năm 1978; cư trú tại: Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo pháp luật, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

+ Ông Lê Long H1, sinh năm 1975; cư trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Hoàng Thị Tư T4, sinh năm 1982; cư trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1972; Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1978; cư trú tại: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Hồ Lê Phương T6, anh Lê Công T7, chị Võ Thị Ngọc T8 và chị Trần Thanh Ngọc D1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Về hành vi phạm tội: Khoảng tháng 5/2023, anh Trương Văn K2, sinh ngày 13/9/2007, thường trú tại xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang xảy ra mâu thuẫn với Lê Gia

B, sinh ngày 01/12/2005, thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang và cả hai nhắn tin chửi nhau qua lại trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, anh K2 được bạn là anh Ngô Bá Anh K1, sinh năm 2006, thường trú tại Khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô chở đi mua thức ăn tại đường Đ và khi đi đến đoạn qua Khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương thì anh K2 nhìn thấy B đang ngồi ăn ở quán trên vỉa hè nên anh K2 nhặt 01 cục đá bên đường ném trúng vào lưng của B rồi kêu K1 điều khiển xe bỏ chạy. Do bực tức về việc bị K2 dùng đá ném vào lưng nên B gọi điện thoại rủ Đặng Nguyễn Quốc H, Lê Phúc T3, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K, Võ Thiên A, sinh năm 2009, thường trú Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương cùng B đi đánh anh K2, tất cả đồng ý. Tiếp đó, D rủ thêm đối tượng T9 (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) và A rủ thêm đối tượng H2 (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng đi đánh anh K2. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho Hồ Lê Phương T6, sinh năm 2008, thường trú tại ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (là em họ hàng của B và có quen biết với anh K2) để hỏi anh K2 có ở Siêu thị T10 GS25, địa chỉ tại Khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương hay không thì T6 trả lời là anh K2 đang ở Siêu thị T10 GS25 cùng một số người bạn. Sau đó, B gọi điện thoại kêu cả nhóm tập trung tại khu vực vườn cao su ở cạnh đường M - T, đoạn qua Khu phố A, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương rồi tất cả cùng đi đến Siêu thị T10 GS25. Đồng thời, B kêu T3 đi đến khu vực phía trước Trường Tiểu học T11, địa chỉ ở phường T, T (nay là thành phố) Bến C gặp bạn của B (hiện chưa xác định rõ tên, nhân thân, lai lịch) để lấy hung khí gồm: Rựa, dao tự chế… đem về cho cả nhóm sử dụng để đi chém nhóm anh K2. Khoảng 05 phút sau, T3 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61G1-663.96 chở K chạy đến Trường Tiểu học T11 thì gặp 02 người nữ đi đến đưa cho T3 và K 01 cái bao (loại giống bao đựng gạo) chứa hung khí rồi cả hai điều khiển xe chạy chở về địa điểm đã hẹn trước đó. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm của B tập trung tại khu vực vườn cao su. Tại đây, K lấy cái bao đã nhận từ bạn của B đổ ra thì thấy có 05 dao tự chế và 01 cây rựa. Thấy vậy, B bước đến lấy 01 cây rựa, H lấy 01 dao tự chế, K lấy 01 dao tự chế, T3 01 dao tự chế, A lấy 01 dao tự chế, T9 lấy 01 dao tự chế. Sau đó, T3 điều khiển xe mô tô biển số 61G1-663.96 chở K cầm theo dao tự chế và B cầm cây rựa; D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số 61G1-939.48 chở H và T9 cầm theo dao tự chế; H2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đen (chưa rõ biển số) chở A cầm theo dao tự chế rồi cả nhóm cùng chạy đến Siêu thị T10. Khi đến nơi, B thấy anh K2 và anh K1 đang đứng phía trước cửa hàng nên kêu cả nhóm dừng xe lại, D và đối tượng H2 đứng đợi bên ngoài, còn B, K, H, T3, A và T9 xông vào trong Siêu thị T10 GS25 rượt đuổi, chém nhóm anh K2; lúc này, ngay khi nhìn thấy nhóm của B cầm hung khí chạy đến thì anh K2 và anh K1 bỏ chạy vào bên trong Siêu thị T10 GS25; khi anh K1 chạy vào phía trong quầy thu ngân của cửa hàng thì bị nhóm B đuổi kịp; tiếp đó, K cầm dao tự chế xông đến chém 02 nhát, 01 nhát trúng vào vùng đầu và 01 nhát vào vai anh K1, H cầm dao tự chế chém 01 nhát trúng vào vai anh K1, B cầm rựa chém 01 nhát trúng vào vùng thân anh K1, A cầm dao tự chế chém 04 nhát, 01 nhát trúng vào bàn tay trái và 03 nhát vào vùng thân anh K1, sau khi chém anh K1 và thấy anh K1 bị chảy nhiều máu nên K, H, B và A bỏ đi ra khỏi Siêu thị T10 GS25. Đối với anh K2, khi bị nhóm B cầm hung khí rượt đuổi thì bỏ chạy ra khỏi Siêu thị T10 GS25, khi chạy được 01 đoạn thì bị T3 dùng chân đạp 01 cái vào bụng té ngã và bị K đuổi kịp và dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng vào tay trái gây thương tích chảy nhiều máu. Sau khi chém anh K2 và anh K1 xong, cả nhóm B

cùng chạy về khu vực vườn cao su (chỗ ban đầu cả nhóm tập trung) gom hung khí lại bỏ vào bao rồi đưa cho B cất giấu, sau đó cả nhóm đi về nhà.

Đối với anh K2 và anh K1, sau khi bị nhóm của B chém gây thương tích thì được người dân đưa đến Bệnh viện Đ, ở phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cấp cứu và điều trị. Cùng ngày 15/9/2023, bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1978, thường trú tại Khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương (là mẹ của anh K1) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1983, thường trú tại ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (là mẹ của anh K2) đến Công an phường T trình B1; đồng thời, có Đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của nhóm Lê Gia B. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Các ngày 18/12/2023 và 20/12/2023, lần lượt Đặng Nguyễn Quốc H, Lê Phúc T3, Nguyễn Thái D và Võ Thiên A, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 51/CNTT ngày 22/9/2023 của Bệnh viện Đ 1 chứng nhận thương tích của anh Ngô Bá A1 Khoa như sau:

- Vào viện lúc 19 giờ 55 phút ngày 15/9/2023.

- Ra viện lúc 16 giờ ngày 17/9/2023.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước 08 x 01cm chảy máu; vết thương cẳng tay trái 1/3 dưới kích thước 01cm chảy máu.

- Sây sát vùng lưng.

- Kết quả cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang: Dập não xuất huyết nhẹ thùy đỉnh phải, sưng phần mềm đỉnh phải, nứt xương đỉnh phải.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 607/2023/KLGĐ-TTPY ngày 23/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Ngô Bá A1 Khoa như sau:

- Chấn thương đầu: Vết thương đỉnh phải 05 x 0,1cm, sẹo lành. Nứt sọ đỉnh phải, dập xuất huyết não đỉnh phải lượng ít, đã điều trị nội khoa.

- Vết thương cẳng tay trái 02 x 0,2cm, sẹo lành.

- Sây sát da vùng lưng, đã lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14 % (mười bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương đỉnh phải, nứt sọ đỉnh phải, dập xuất huyết não đỉnh phải lượng ít: Sẹo bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương cẳng tay trái: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Sây sát da vùng lưng, đã lành: Dấu vết mờ nên khó xác định cơ chế hình thành thương tích.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 52/CNTT ngày 17/9/2023 của Bệnh viện Đ 1 chứng nhận thương tích của anh Trương Văn K2 như sau:

- Vào viện lúc 20 giờ 20 phút ngày 15/9/2023.

- Ra viện lúc 16 giờ ngày 17/9/2023.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương lòng bàn tay trái, kẻ ngón 3,4 kích thước 07 x 10 cm chảy máu thành tia, nham nhở.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y số 610/2023/KLGĐ-TTPY ngày 24/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của anh Trương Văn K2 như sau:

- Vết thương lòng bàn tay trái 11 x 0,2cm, đứt gân gấp ngón 3, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02 % (hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương lòng bàn tay trái, đứt gân gấp ngón 3 có sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

* Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số 61G1-939.48 (do Nguyễn Thái D giao nộp). Qua xác minh, xác định xe trên do Nguyễn Thái D đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe và ngày 15/9/2023 D đã sử dụng xe trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển số 61G1-663.96, quá trình điều tra, xác minh xác định xe trên do ông Lê Long H1, sinh năm 1975, thường trú tại Khu phố C, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương (là cha của Lê Phúc T3) đứng trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 15/9/2023, ông H1 để xe ở nhà tại địa chỉ nêu trên, sau đó T3 tự ý điều khiển xe trên chạy đi và thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tiến hành thu giữ xe mô tô trên.

- Đối với các hung khí gồm 01 cây rựa và 05 dao tự chế thì sau khi chém anh K2 và anh K1, nhóm của B đã gom lại đưa cho Lê Gia B cất giấu và sau khi thực hiện hành vi phạm tội B đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với anh Ngô Bá Anh K1: Các ngày 14/01/2024 và 07/4/2024, đại diện gia đình Lê Phúc T3, Nguyễn Thái D, Võ Thiên A và Trương Tuấn K đã cùng nhau bồi thường cho anh K1 tổng số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, anh K1 không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T3, D, K và Đặng Nguyễn Quốc H.

- Đối với anh Trương Văn K2: Các ngày 14/01/2024 và 07/4/2024, đại diện gia đình Lê Phúc T3, Nguyễn Thái D, Võ Thiên A và Trương Tuấn K đã cùng nhau bồi thường cho anh K2 tổng số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, anh K2 không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cho T3, D, K và Đặng Nguyễn Quốc H.

- Đối với Lê Gia B, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn nên ngày 15/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy nã số

1313/QĐ đối với B về các tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 134 và khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Võ Thiên A, đã có hành vi dùng dao tự chế chém anh K1 gây thương tích, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội A là người dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về các tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 134 và khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A là có căn cứ. Ngày 15/5/2024, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPHC đối với A bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với đối tượng H2 là người điều khiển xe mô tô chở Võ Thiên A đến Siêu thị T10 GS25 để chém anh K2 và anh K1 cùng đối tượng T9 là người dùng dao tự chế rượt đuổi anh K2, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 137/CT-VKSTDM ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Tuấn K, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 về các tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Tuấn K, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng".

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, mức hình phạt từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, mức hình phạt từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02

(hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Phúc T3 mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình các bị cáo Trương Tuấn K, Nguyễn Thái D, Lê Phúc T3 và gia đình Võ Thiên A đã cùng nhau bồi thường cho anh Ngô Bá A1 Khoa số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng; bồi thường cho anh Trương Văn K2 số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Anh Ngô Bá Anh K1 và anh Trương Văn K2 không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số 61G1-939.48.

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Phúc T3: Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo về các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, đối với bị cáo Lê Phúc T3 đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử bị cáo dưới 04 (bốn) năm tù.

- Bị hại: Các bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Trong nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi

tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trương Văn K2 là ông Trương Vũ K3 và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Võ Thiên A là ông Võ Nguyễn Quốc M. Nhưng, ông K3 và ông M đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của ông K3 và ông M không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông K3 và ông M.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do bực tức về việc bị anh Trương Văn K2 ném đá trúng vào lưng nên vào khoảng 07 giờ ngày 15/9/2023, Lê Gia B (là người có độ tuổi 17 tuổi 09 tháng 14 ngày) đã gọi điện thoại rủ các bị cáo Trương Tuấn K (là người có độ tuổi 17 tuổi 10 tháng 28 ngày), Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D, Lê Phúc T3 (là người có độ tuổi 17 tuổi 04 tháng), đối tượng Võ Thiên A cùng 02 đối tượng tên T9 và tên H2 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng các hung khí nguy hiểm là dao tự chế, rựa đến Siêu thị T10 GS25, địa chỉ tại Khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đánh, chém nhóm anh Trương Văn K2. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, khi nhìn thấy anh Trương Văn K2 và anh Ngô Bá Anh K1 đang đứng trước Siêu thị T10 GS25 thì nhóm Lê Gia B đã lao tới rượt đuổi, chém gây thương tích cho anh Trương Văn K2 và anh Ngô Bá Anh K1. Ngoài ra, hành vi của nhóm Lê Gia B còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực nơi xảy ra vụ việc. Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau:

- Các bị cáo Trương Tuấn K, Đặng Nguyễn Quốc H cùng Lê Gia B và đối tượng Võ Thiên A dùng dao tự chế và rựa vô cớ chém bị hại Ngô Bá A1 Khoa nhiều nhát (Kiệt chém 02 nhát, 01 nhát trúng vào vùng đầu và 01 nhát vào vai; H chém 01 nhát vào vai; B chém 01 nhát vào vùng thân, A chém 04 nhát, 01 nhát trúng vào bàn tay trái, 03 nhát vào vùng thân) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (mười bốn phần trăm).

- Bị cáo Lê Phúc T3 dùng chân đạp vào bụng bị hại Trương Văn K2 01 cái làm anh K2 té ngã (nhưng không gây thương tích) và bị cáo Trương Tuấn K dùng dao tự chế chém anh K2 01 nhát trúng vào bàn tay phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02 % (hai phần trăm).

- Bị cáo Nguyễn Thái D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, biển số 61G1-939.48 chở bị cáo H và đối tượng T9 cầm theo dao tự chế đến Siêu thị T10 GS25 để chém anh K1 và anh K2, sau đó điều khiển xe mô tô chở bị cáo H và đối tượng T9 đi về.

- Đối với Lê Gia B, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn (đã ra Quyết định truy nã) cùng các đối tượng T9 và H2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân

thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) và tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, xâm phạm đến cuộc sống sinh hoạt ổn định của một bộ phận không nhỏ người dân, làm ảnh hưởng, đe dọa, phá vỡ trạng thái bình yên, ổn định, trật tự, kỷ cương xã hội, khiến cho bộ phận không nhỏ người dân hoang mang, lo sợ, phẫn nộ. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì nóng nảy, thiếu kiểm soát bản thân mà các bị cáo bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, đối tượng Lê Gia B (hiện đang bị truy nã) là người khởi xướng, rủ rê, chỉ điểm và cung cấp hung khí; bị cáo Trương Tuấn K đi lấy hung khí từ bạn của Lê Gia B về cung cấp cho các bị cáo và các đối tượng khác để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp dùng hung khí chém anh Ngô Bá A1 Khoa 02 nhát (01 nhát trúng vào vùng đầu và 01 nhát vào vai), chém anh Trương Văn K2 01 nhát trúng vào bàn tay phải; bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H chém 01 nhát vào vai anh Ngô Bá Anh K1; bị cáo Lê Phúc T3 cùng với bị cáo Trương Tuấn K đi lấy hung khí và dùng chân đạp vào bụng anh Trương Văn K2. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K phải cao hơn bị cáo H; bị cáo H phải cao hơn bị cáo T3 và bị cáo T3 phải cáo hơn bị cáo Nguyễn Thái D.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được các bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng, các bị cáo Trương Tuấn K, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên các bị cáo Trương Tuấn K, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Trương Tuấn K (là người có độ tuổi 17 tuổi 10 tháng 28 ngày) và Lê Phúc T3 (là người có độ tuổi 17 tuổi 04 tháng) nên khi quyết

định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt tù bằng ¾ mức hình phạt áp dụng đối với người phạm tội từ đủ 18 tuổi trở lên.

[9] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Lê Phúc T3, mặc dù phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhưng bị cáo là người cùng với Trương Tuấn K đi lấy hung khí từ người khác về cho các bị cáo khác, các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội; trực tiếp dùng chân đạp vào bụng anh Trương Văn K2; bị cáo phạm vào 02 tội rất nghiêm trọng nên việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa là không được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình các bị cáo Lê Phúc T3, Nguyễn Thái D, Trương Tuấn K và gia đình Võ Thiên A đã cùng nhau bồi thường cho anh Ngô Bá A1 Khoa số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng; bồi thường cho anh Trương Văn K2 số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Anh Ngô Bá Anh K1 và anh Trương Văn K2 không yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[11] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, số máy: 5C6II216146, số khung: RLCS5C6II0GY216126, biển số 61G1-939.48, đây là phương tiện Nguyễn Thái D dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Tuấn K, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 phạm các tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Trương Tuấn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2024.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023

2.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Lê Phúc T3 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng Điều 55, Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 20/3/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh-đen, số máy: 5C6II216146, số khung: RLCS5C6II0GY216126, biển số 61G1-939.48.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 127.24 ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một*)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Tuấn K, Đặng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thái D và Lê Phúc T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng